

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lương Thế Vinh

Mã đơn vị: 1086001

Loại hình đơn vị: Khối trường liên cấp 2,3

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, mua sắm khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, mua sắm (nếu có)		Chi phí
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						619.256						
4	Tài sản cố định khác						619.256						
	Bộ đầu ghi, camera		1				19.004						
	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch		1				72.600						
	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch		1				72.600						
	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch		1				72.600						
	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Cái	1				72.600						
	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch		1				72.600						
	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI/RVC18-TC-BI		1				27.850						
	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI/RVC18-TC-BI (2 bộ)		1				27.850						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, chiết mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, chiết mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI/RVC18-TC-BI (2 bộ)		1				27.850						
	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI/RVC18-TC-BI (2 bộ)		1				27.850						
	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI/RVC18-TC-BI (2 bộ)		1				27.850						
	Máy photocopy đa chức năng Bizhub 658e		1				98.000						
	Tổng cộng						619.256						

Ngày 12 tháng 01 năm 2024

Phụ trách kế toán

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Lê Ngọc Yến

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hà Hữu Thạch



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

[illegible]

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
38	Bảng từ Hán quốc (10 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.272	13.272									
39	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
40	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
41	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
42	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
43	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
44	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
45	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
46	Bảng tương tác thông minh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	45.000		45.000								
47	Bộ Activboard 95 + máy chiếu	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	92.774		92.774								
48	Bộ Activboard 95 + máy chiếu	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	92.774		92.774								
49	Bộ Activboard 95 + máy chiếu	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	92.774		92.774								
50	Bộ Amply+loa+3 micro không dây	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	34.670	34.670									
51	Bộ bút tương tác song song - ActivArena (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.900		18.900								
52	Bộ đầu ghi, camera	Phòng Giám thị	1	19.004		19.004	15.203							x
53	Bộ điều khiển đường truyền IK 2200S (12 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	85.371	85.371									
54	Bộ điều khiển đường truyền IK2200S (12 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	85.368	85.368									
55	Bộ dụng cụ nấu ăn (Dinh dưỡng)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.500	12.500									
56	Bộ dụng cụ thực hành Sinh cấp 3 (20 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	42.678	42.678									
57	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Phòng học	1	72.600		72.600	65.340							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
58	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Phòng học	1	72.600		72.600	65.340							x
59	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Phòng học	1	72.600		72.600	65.340							x
60	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Phòng học	1	72.600		72.600	72.600							x
61	Bộ màn hình tương tác thông minh Viewsonic model IFP 7533, 75 inch	Phòng học	1	72.600		72.600	65.340							x
62	Bộ Máy bán tập GDQP MBI - 03, Model: SH2/GDQP/CD 2 bộ tập + 2 súng TL AK + máy tính chuyên dùng	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	48.300	48.300		14.490							
63	Bộ thiết bị giảng dạy GDQP	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	47.544	47.544									
64	Bộ thu sóng W14810 + Micro không dây Toa WM4220 + Micro cài áo WM4310+1 chân đế bàn +chân đứng	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	37.008	37.008									
65	Bộ thực hành cấp 3 (20 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	20.278	20.278									
66	Boardcom Flat Panel Touch 75" 4K UHD	Phòng học 111	1	113.905		113.905	85.429							x
67	Boardcom Flat Panel Touch 75" 4K UHD + chân di động	Phòng học 114	1	113.905		113.905	85.429							x
68	Boardcom Flat Panel Touch 75" 4K UHD + chân di động	Phòng học 112	1	113.905		113.905	85.429							x
69	Boardcom Flat Panel Touch 75" UHD + chân di động	Phòng học 113	1	113.905		113.905	85.429							x
70	Bóng đèn máy chiếu 610-332-3855	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.653		6.653								
71	Box IK2400	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	16.840	16.840									
72	Box IK2400	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	16.840	16.840									
73	Cài phần mềm tiếng Anh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.990		9.990								
74	Cài phần mềm tiếng Anh	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.990		9.990								

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
136	Máy bán tập Laser môn Giáo dục quốc phòng	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.500	18.500									
137	Máy bơm PCCC	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	19.580		19.580								
138	Máy chiếu DLP BENQ PB 8240 (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	76.648	76.648									
139	Máy chiếu DLP BENQ PB 8241board	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	38.324	38.324									
140	Máy chiếu Promethean EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
141	Máy chiếu Promethean EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
142	Máy chiếu Promethean EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
143	Máy chiếu siêu gần	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	53.500		53.500								
144	Máy chiếu siêu gần	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	53.500		53.500								
145	Máy chiếu siêu gần	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	53.500		53.500								
146	Máy chiếu siêu gần	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	53.500		53.500								
147	Máy chiếu siêu gần EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
148	Máy chiếu siêu gần EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
149	Máy chiếu siêu gần EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
150	Máy chiếu siêu gần EST-P1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	56.000		56.000								
151	Máy chiếu vật thể Samsung SPV-5000P	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	14.978		14.978								
152	Máy chủ Server - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.350		18.350								
153	Máy chủ Server - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.350		18.350								
154	Máy chủ Server - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.350		18.350								
155	Máy chủ Server - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.350		18.350								
156	Máy chủ Server + Màn hình VT 17"	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	24.625		24.625								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
157	Máy chụp hình NIKON P5100	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	5.757		5.757								
158	Máy đếm tiền Xinda Super Bc31	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	8.000		8.000								
159	Máy điều hòa 188 KPX	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.000		12.000								
160	Máy điều hòa 188 KPX	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.000		12.000								
161	Máy điều hòa 188 KPX	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.000		12.000								
162	Máy điều hòa Chigo (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	25.580	25.580									
163	Máy điều hòa Chigo 3HP (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	49.320	49.320									
164	Máy điều hòa Chigo 3HP (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	49.320	49.320									
165	Máy điều hòa Daikin FTC50NVIV/RG50NVIV (12 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	189.222		189.222	70.958							
166	Máy điều hòa Daikin FTC50NVIV/RG50NVIV (8 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	126.212		126.212	47.330							
167	Máy điều hòa Mitsubishi MS-A24VD	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.650		13.650								
168	Máy điều hòa Panasonic (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.992		13.992								
169	Máy điều hòa Panasonic (3 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	42.006		42.006								
170	Máy điều hòa Panasonic CS-PC18DKH (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	90.324	90.324									
171	Máy điều hòa Panasonic CS-PC18DKH (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	89.226	89.226									
172	Máy điều hòa Panasonic Cu/Cs C18HKF	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.200		13.200								
173	Máy điều hòa Panasonic Cu/Cs C18HKF (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	26.400		26.400								
174	Máy điều hòa Panasonic CU/CS-KC18KKH-8 (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	26.500		26.500								
175	Máy điều hòa Panasonic CU/CS-KC18MKH-8	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.040		12.040								
176	Máy điều hòa Toshiba 1,5 HP	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	8.050		8.050								
177	Máy điều hòa Toshiba 1,5 HP (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	17.200		17.200								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
178	Máy hủy chứng từ	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	5.720	5.720									
179	Máy in HP - 2170 W	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	7.330		7.330								
180	Máy in HP Laserjet 1160	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	5.673	5.673									
181	Máy in HP Laserjet 1160 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	5.673	5.673									
182	Máy in HP Laserjet 1160 (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	11.862	11.862									
183	Máy in HP Laserjet 1160 (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	11.346	11.346									
184	Máy in HP laserjet 1300 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.656	6.656									
185	Máy in HP laserjet 1300 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.973	6.973									
186	Máy in HP laserjet 1300 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.660	6.660									
187	Máy in HP laserjet 1300 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.656	6.656									
188	Máy in HP Laserjet PRO 400 M401d	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	7.200		7.200								
189	Máy in HP LaserJet Pro M402D	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	5.940		5.940								
190	Máy in HP P2055D	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	8.900	8.900									
191	Máy in kim Epson LQ 2180 - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	10.663	10.663									
192	Máy in kim Oki 591 (24 kim) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	10.254	10.254									
193	Máy in Laser Canon	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	7.459		7.459								
194	Máy in Laser HP PRO M402N	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.400		31.400								
195	Máy lạnh Daikin	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	16.038		16.038								
196	Máy lạnh Daikin	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	16.038		16.038								
197	Máy lạnh Daikin	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	15.734		15.734	1.967							
198	Máy lạnh Daikin	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	16.238		16.238								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
199	Máy lạnh Daikin	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	15.734		15.734	1.967							
200	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.916		32.916	4.115							
201	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.868		30.868								
202	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.916		32.916	4.115							
203	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.468		31.468	3.933							
204	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	16.168							
205	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	16.168							
206	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.868		30.868								
207	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.916		32.916	4.115							
208	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.916		32.916	4.115							
209	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	16.168							
210	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	17.785							
211	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	16.168							
212	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	32.336		32.336	16.168							
213	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.868		30.868								
214	Máy lạnh Daikin (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.868		30.868								
215	Máy lạnh Daikin (2 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.233		30.233								
216	Máy lạnh Daikin (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	40.910		40.910	20.455							
217	Máy lạnh Daikin (3 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	57.065		57.065								
218	Máy lạnh Daikin (4 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	124.920		124.920								
219	Máy lạnh Daikin (5 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	68.184		68.184	34.092							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
220	Máy lạnh Daikin (7 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	111.333		111.333								
221	Máy lạnh Daikin 2HP FTV50AXV1V/RV50AXV1V	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	30.233		30.233								
222	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (1 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	15.802		15.802	3.951							
223	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.906		31.906	7.977							
224	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.906		31.906	7.977							
225	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.604		31.604	7.901							
226	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.906		31.906	7.977							
227	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.906		31.906	7.977							
228	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.604		31.604	7.901							
229	Máy lạnh Daikin FTC50NV1V/RV50NV1V (2 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	31.604		31.604	7.901							
230	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học 114	2	27.695		27.695	20.772							x
231	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học 112	2	27.695		27.695	20.772							x
232	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học	1	27.850		27.850	24.369							x
233	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học 111	2	27.695		27.695	20.772							x
234	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học 113	2	27.695		27.695	20.772							x
235	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học	1	27.850		27.850	24.369							x
236	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI (2 bộ)	Phòng học	1	27.850		27.850	24.369							x
237	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học	1	27.850		27.850	24.369							x
238	Máy lạnh Reetech RTV18-TC-BI	Phòng học	1	27.850		27.850	24.369							x
239	Máy photocopy (hư)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	8.625		8.625								
240	Máy photocopy đa chức năng Bizhub 658e	Lưu trữ văn thư	1	98.000		98.000	78.400							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
262	Máy vi tính	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	15.905		15.905								
263	Máy vi tính	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	6.720		6.720								
264	Máy vi tính	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.195		13.195								
265	Máy vi tính (2 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	15.008	15.008									
266	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.864			18.864							
267	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.894			18.894							
268	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.864			18.864							
269	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.864			18.864							
270	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.894			18.894							
271	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.864			18.864							
272	Máy vi tính (3 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.864			18.864							
273	Máy vi tính (3 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	22.512	22.512									
274	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.110			12.110							
275	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.499			12.499							
276	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.110			12.110							
277	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.110			12.110							
278	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.449			12.449							
279	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.499			12.499							
280	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.629			9.629							
281	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.499			12.499							
282	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.110			12.110							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
283	Máy vi tính (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	52.179		52.179	10.436							
284	Máy vi tính (phòng Hiệu phó)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	14.229	14.229									
285	Máy vi tính (VP Đoàn)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.369	9.369									
286	Máy vi tính (Wiscom) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.125	9.125									
287	Máy vi tính (Wiscom) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.395	13.395									
288	Máy vi tính (Wiscom) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.125	9.125									
289	Máy vi tính bộ	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	18.373	18.373									
290	Máy vi tính bộ	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	17.939	17.939									
291	Máy vi tính bộ (2013)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	17.939		17.939								
292	Máy vi tính bộ BK G5400 3.7Ghz/4G/1T/Key+Mouse (48 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	290.400		290.400								
293	Máy vi tính bộ BK i3-3750 4.2Ghz/4G/1T/Key+ Mouse (6 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	49.800		49.800								
294	Máy vi tính CPU E 7500 (44 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	384.120		384.120								
295	Máy vi tính để bàn	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.639		9.639								
296	Máy vi tính để bàn (bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.629		9.629								
297	máy vi tính FPT ELEAD T9100is Core i3 (MSTT)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.319	12.319		4.928							
298	máy vi tính FPT ELEAD T9100is Core i3 (MSTT)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.319	12.319		4.928							
299	máy vi tính FPT ELEAD T9100is Core i3 (MSTT)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.319	12.319		4.928							
300	máy vi tính FPT ELEAD T9100is Core i3 (MSTT)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.319	12.319		4.928							
301	máy vi tính FPT ELEAD T9100is Core i3 (MSTT)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	12.319	12.319		4.928							
302	Máy vi tính giáo viên	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	11.672		11.672								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
303	Máy vi tính giáo viên - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	14.028	14.028									
304	Máy vi tính GV (Wiscom)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.125	9.125									
305	Máy vi tính GV (Wiscom)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.125	9.125									
306	Máy vi tính GV Wiscom	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.544	9.544									
307	Máy vi tính GV Wiscom - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.746	9.746									
308	Máy vi tính GV Wiscom - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.544	9.544									
309	Máy vi tính GV Wiscom - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.746	9.746									
310	Máy vi tính học sinh (40 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	237.560	237.560									
311	Máy vi tính học sinh (Wiscom) (40 bộ) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	227.040	227.040									
312	Máy vi tính học sinh (Wiscom) (40 bộ) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	227.040	227.040									
313	Máy vi tính HS (48 máy) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	425.005		425.005								
314	Máy vi tính HS (53 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	404.708		404.708								
315	Máy vi tính HS Wiscom (40 bộ)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	216.000	216.000									
316	Máy vi tính HS Wiscom (40 cái)	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	216.000	216.000									
317	Máy vi tính Intel C2Q 8300	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.933		13.933								
318	Máy vi tính MI 3-1	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	9.800		9.800								
319	Máy vi tính phòng Multimedia 3	Trường THPT Lương Thế Vinh	46	426.597	384.750	41.847								
320	Máy vi tính Server + DVD Ram	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	19.173		19.173								
321	Máy vi tính Server INTEL PENTIUM III (4CPU) 3.1GB,	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	13.427	13.427									
322	Máy vi tính Wiscom (3 cái) - hư	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	22.512	22.512									
323	Máy vi tính xách tay Acer Z1402-30BA	Trường THPT Lương Thế Vinh	1	8.490		8.490								

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
344	Tivi Samsung LCD	Trưởng THPT Lương Thế Vinh	1	9.200		9.200								
345	Tổng đài +card kx 8 nhánh + ĐT	Trưởng THPT Lương Thế Vinh	1	9.676		9.676								
346	Tủ gỗ MDF kính lùa (1,2*1,8*0,45) (42 cái)	Trưởng THPT Lương Thế Vinh	1	84.000	84.000									
347	Tủ hút khí	Trưởng THPT Lương Thế Vinh	1	40.414	40.414									
348	Tủ lạnh TOSHIBA H32VPT	Trưởng THPT Lương Thế Vinh	1	7.162	7.162									
	Tổng cộng		567	17.689.535	6.002.251	11.687.284	1.965.745							

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)



Lê Ngọc Yến

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Thu Hiền

Ngày 12 tháng 01 năm 2024

Thị trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hà Hữu Thạch

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lương Thế Vinh

Mã đơn vị: 1086001

Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)	
	Tên tài sản	Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)		Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
1	Bãi xe				2336m2		Ông: Võ Khắc Bình	04/HĐCT/2022; 01/HĐCT-LTV	1/9/22-31/8/23; 1/9/23-31/8/24	207.500						
2	Căn tin				280,56m2		Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy	03/HĐCT/2022; 02/HĐCT-LTV	1/9/22-31/8/23; 1/9/23-31/8/24	207.500						
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Lê Ngọc Yến

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thu Hiền

Ngày 12 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hà Hữu Thạch